**ÔN TẬP CHU KÌ TẾ BÀO VÀ QUÁ TRÌNH NGUYÊN PHÂN**

**Câu 1:** Thời gian của một chu kì tế bào được xác định bằng:

A. thời gian sống và phát triển của tế bào B. thời gian giữa hai lần nguyên phân liên tiếp

C. thời gian của quá trình nguyên phân D. thời gian phân chia của tế bào chất

**Câu 2:** Có các phát biểu sau về kì trung gian:

(1). Có 3 pha: G1, S và G2

(2). Ở pha G1, thực vật tổng hợp các chất cần cho sự sinh trưởng

(3). Ở pha G2, ADN nhân đôi, NST đơn nhân đôi thành NST kép

(4). Ở pha S, tế bào tổng hợp những gì còn lại cần cho phân bào

Những phát biểu đúng trong các phát biểu trên là

A. (1), (2**)** B. (3), (4)C. (1), (2), (3)D. (1), (2), (3), (4)

**Câu 3:** Khi nói về chu kì tế bào, phát biểu nào sau đây là ***sai****?*

A. Mọi quá trình phân bào đều diễn ra theo chu kì tế bào

B. Chu kì tế bào luôn gắn với quá trình nguyên phân

C. Ở phôi, thời gian của một chu kì tế bào rất ngắn

D. Trong chu kì tế bào, pha G1 thường có thời gian dài nhất

**Câu 4:** Bệnh ung thư là 1 ví dụ về

A. Sự điều khiển chặt chẽ chu kì tế bào của cơ thể

B. Hiện tượng tế bào thoát khỏi các cơ chế điều hòa phân bào của cơ thể

C. Chu kì tế bào diễn ra ổn định

D. Sự phân chia tế bào được điều khiển bằng một hế thống điều hòa rất tinh vi

**Câu 5:** Thoi phân bào có chức năng nào sau đây?

A. Là nơi xảy ra quá trình tự nhân đôi của ADN và NST

B. Là nơi NST bám và giúp NST phân ly về các cực của tế bào

C. Là nơi NST xếp thành hàng ngang trong quá trình phân bào

D. Là nơi NST bám vào để tiến hành nhân đôi thành NST kép

**Câu 6:** Trật tự hai giai đoạn chính của nguyên phân là

A. Tế bào phân chia → nhân phân chia B. nhân phân chia → tế bào chất phân chia

C. nhân và tế bào chất phân chia cùng lúc

D. chỉ có nhân phân chia, còn tế bào chất thì không phân chia

**Câu 7:** Trong quá trình phân chia tế bào chất, hoạt động chỉ xảy ra ở tế bào thực vật mà không có ở tế bào động vật

A. Hình thành vách ngăn ở giữa tế bào B. Màng nhân xuất hiện bao lấy NST

C. NST nhả xoắn cực đại D. Thoi tơ vô sắc biến mất

**Câu 8:** Ở cơ thể người, phân bào nguyên phân có ý nghĩa như thế nào sau đây?

A. Thay thế các tế bào đã chết và làm cho cơ thể lớn lên

B. Giúp cơ thể tạo ra các giao tử để duy trì nòi giống

C. Giúp cơ thể thực hiện việc tư duy và vận động

D. Giúp cơ thể lớn lên và tạo giao tử để thực hiện sinh sản

**Câu 9:** Nói về chu kỳ tế bào, phát biểu nào sau đây ***không*** đúng?

A. Chu kỳ tế bào là khoảng thời gian giữa hai lần phân bào

B. Chu kỳ tế bào gồm kỳ trung gian và quá trình nguyên phân C. Kì trung gian chiếm phần lớn chu kì tế bào

D. Chu kì tế bào của mọi tế bào trong một cơ thể đều bằng nhau

**Câu 10:** Kì trung gian được gọi là thời kì sinh trưởng của tế bào vì:

A. kì này nằm trung gian giữa hai lần phân bào B. nó diễn ra sự nhân đôi của NST và trung thể

C. Nó diễn ra quá trình sinh tổng hợp các chất, các bào quan

D. nó là giai đoạn chuẩn bị cho quá trình phân chia của tế bào

**Câu 11:** Nói về sự phân chia tế bào chất, điều nào sau đây không đúng?

A. Tế bào động vật phân chia tế bào chất bằng cách thắt màng tế bào ở vị trí mặt phẳng xích đạo

B. Tế bào thực vật phân chia tế bào từ trung tâm mặt phẳng xích đạo và tiến ra hai bên

C. Sự phân chia tế bào chất diễn ra rất nhanh ngay sau khi phân chia nhân hoàn thành

D. Tế bào chất được phân chia đồng đều cho hai tế bào con

**Câu 12:** Trong phân bào nguyên phân, nguyên nhân chủ yếu làm cho tế bào con luôn có bộ NST giống tế bào mẹ là do:

A. Các kì diễn ra một cách tuần tự và liên tiếp nhau

B. NST nhân đôi thành NST kép, sau đó chia cho hai tế bào con

C. NST nhân đôi, sau đó phân chia đồng đều cho hai tế bào con

D. Ở kì sau, các NST tách nhau ra và trượt về hai cực tế bào

**Câu 13:** Trong những kì nào của nguyên phân, NST ở trạng thái kép?

A. Kì trung gian, kì đầu và kì cuối B. Kì đầu, kì giữa, kì cuối

C. Kì trung gian, kì đầu và kì giữa D. Kì đầu, kì giữa, kì sau và kì cuối

**Câu 14:** Ở kỳ sau của nguyên phân....(1)....trong từng NST kép tách nhau ở tâm động xếp thành hai nhóm....(2)....tương đương, mỗi nhóm trượt về 1 cực của tế bào.

A. (1) : 4 crômatit ; (2) : nhiễm sắc thể. B. (1) : 2 crômatit ; (2) : nhiễm sắc thể đơn.
C. (1) : 2 nhiễm sắc thể con; (2) : 2 crômatit. D. (1) : 2 nhiễm sắc thể đơn; (2) : crômatit.

**Câu 15:** Trong nguyên phân, hiện tượng các NST kép co xoắn lại có ý nghĩa gì?

A. Thuận lợi cho sự phân li B. Thuận lợi cho sự nhân đôi NST

C. Thuận lợi cho sự tiếp hợp NST D. Trao đổi chéo NST dễ xảy ra hơn

**Câu 16**: Gà có 2n =78. Vào kỳ trung gian, sau khi xảy ra tự nhân đôi, số nhiễm sắc thể trong mỗi tế bào là:

A. 78 NST đơn.      B. 78 NST kép.      C. 156 NST đơn.      D. 156 NST kép.

**Câu 17:** Ở người (2n = 46), số NST trong 1 tế bào tại kì giữa của nguyên phân là:

A. 23 NST đơn.     B. 46 NST kép.       C. 46 NST đơn.      D. 23 NST kép.

**Câu 18**: Ở ruồi giấm, có bộ NST 2n = 8 vào kỳ sau của nguyên phân trong một tế bào có:

A. 8 NST đơn.      B. 16 NST đơn.       C. 8 NST kép.      D. 16 NST kép.

**Câu 19**: Ở một loài có bộ NST 2n= 2. Ký hiệu 2 NST là A, a. Bộ NST của tế bào loài này ở kì đầu là?

A. AAaa.                       B. Aa.              C. AaAa.                              D. AaaA.

**Câu 20:** Từ 1 tế bào sinh dưỡng sau 5 lần nguyên phân liên tiếp tạo ra số tế bào là:

A. 10          B. 15         C. 32         D. 5

**Dùng các dữ kiện dưới đây để trả lời các câu hỏi 21 – 24**

(1) NST kép dần co xoắn lại (2) Màng nhân và nhân con dần tiêu biến
(3) Màng nhân và nhân con xuất hiện (4) Thoi phân bào dần xuất hiện
(5) Các NST kép co xoắn cực đại và tập trung thành 1 hàng ở mặt phẳng xích đạo
(6) Các nhiễm sắc tử tách nhau ra và di chuyển trên thoi phân bào về 2 cực của tế bào
(7) Thoi phân bào đính vào 2 phía của NST tại tâm động (8) NST dãn xoắn dần

**Câu 21**. Các sự kiện diễn ra trong kì đầu của nguyên phân là

A. (1), (2), (7) B. (1), (2), (4) C. (1), (2), (3) D. (2), (4), (8)

**Câu 22.** Các sự kiện diễn ra trong kì giữa của nguyên phân là

A. (4), (5), (7) B. (1), (2), (4) C. (5), (7) D. (2), (6)

**Câu 23**. Có mấy sự kiện diễn ra ở kì sau của nguyên phân?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**Câu 24**. Những sự kiện nào diễn ra trong kì cuối của nguyên phân

A. (3), (5), (7) B. (1), (2), (4) C. (5), (7) D. (3), (8)

**Câu 25:** Từ một hợp tử của ruồi giấm (2n = 8) nguyên phân 4 đợt liên tiếp thì số tâm động có ở kì sau của đợt nguyên phân tiếp theo của các tế bào con là bao nhiêu?

A. 128.     B. 256.     C. 160.       D. 64.

**Câu 26:** Bộ NST của 1 loài là 2n = 14 (Đậu Hà lan), số lượng NST kép, số crômatit, số tâm động ở kì giữa của nguyên phân là:

A. 14, 28, 14.      B. 28, 14, 14.     C. 7, 14, 28.     D. 14, 14, 28.

**Câu 27:** Số lượng tế bào ban đầu, biết số tế bào con được sinh ra là 384 tế bào đã trãi qua 5 lần nguyên phân: A. 12.       B. 22.      C. 32.      D. 42.

**Câu 28.** Bào quan nào sau đây tham gia vào việc hình thành thoi phân bào?

A. trung thể B. không bào C. ti thể D. bộ máy Gôngi

**Câu 29**: Ở một loài thực vật, bộ nhiễm sắc thể lưỡng bội là 24. Quá trình nguyên phân liên tiếp từ một tế bào B lưỡng bội của loài tạo ra số tế bào ở thế hệ tế bào cuối cùng có tổng số 192 nhiễm sắc thể ở trạng thái chưa nhân đôi. Số đợt nguyên phân của tế bào B là bao nhiêu?

A. 3 đợt phân bào. B. 2 đợt phân bào. C. 5 đợt phân bào. D. 4 đợt phân bào.

**Câu 30**: Một hợp tử của một loài sinh vật đã nguyên phân 4 đợt liên tiếp, được môi trường nội bào cung cấp 120 nhiễm sắc thể đơn. Vậy bộ nhiễm sắc thể trong hợp tử bằng bao nhiêu?

A. 2n= 4. B. 2n= 8. C. 2n= 24. D. 2n= 44.

*…………………..Hết……………*